

Số: 34/2024/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 20 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chi tiết một số điều của Luật Trật tự,
an toàn giao thông đường bộ năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 35; khoản 4, khoản 5 Điều 44; khoản 2 Điều 47; khoản
2 Điều 48 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;*

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chi tiết một số điều của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Công an;
- Vụ Pháp chế - Bộ Giao thông vận tải;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- TT Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- LĐVP tỉnh;
- TT Công báo - Tin học tỉnh;
- Các phòng NCTH;
- Lưu: VT, NCPC (Hòa).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đăng Bình

QUY ĐỊNH

Chi tiết một số điều của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 34/2024/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định cụ thể khoản 6 Điều 35; khoản 4, khoản 5 Điều 44; khoản 2 Điều 47; khoản 2 Điều 48 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 để áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 của Quy định này.

2. Quy định này không áp dụng đối với xe Quân đội, xe Công an phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh; xe làm nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, chở người bị nạn đi cấp cứu, đưa người ra khỏi khu vực nguy hiểm theo yêu cầu của lực lượng chức năng hoặc các trường hợp khẩn cấp khác theo quy định của pháp luật.

3. Các nội dung khác không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo pháp luật hiện hành.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Quy định phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ

1. Xe thô sơ được phép hoạt động trên các tuyến đường bộ thuộc địa bàn tỉnh Bắc Kạn, trừ các tuyến đường cấm theo quy định và phải tuân thủ phương án tổ chức giao thông của địa phương.

2. Xe chở người bốn bánh có gắn động cơ được phép hoạt động trên các tuyến đường bộ thuộc địa bàn tỉnh Bắc Kạn, trừ các tuyến đường cấm theo quy định; các tuyến đường quốc lộ ngoài khu vực đông dân cư; các tuyến đường có độ dốc từ 10% trở lên và phải tuân thủ theo phương án tổ chức giao thông của địa phương.

3. Xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ được phép hoạt động trên các tuyến đường bộ thuộc địa bàn tỉnh Bắc Kạn, trừ các tuyến đường cấm theo quy định; các tuyến đường quốc lộ ngoài khu vực nội thành, nội thị; các tuyến đường có độ dốc từ 10% trở lên và phải tuân thủ theo phương án tổ chức giao thông của địa phương.

Điều 4. Thời gian, phạm vi hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ

1. Xe bốn bánh có gắn động cơ của các tổ chức, cá nhân được phép hoạt động vận chuyển hành khách 24/24 giờ hàng ngày trong phạm vi hoạt động theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy định này.

2. Xe bốn bánh có gắn động cơ của các tổ chức, cá nhân được phép hoạt động vận chuyển hàng hóa 24/24 giờ hàng ngày trong phạm vi hoạt động theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Quy định này.

Điều 5. Quy định về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa

1. Tổ chức, cá nhân tham gia kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ thực hiện nghiêm quy định tại khoản 1 Điều 47 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 và bảo đảm an toàn cho hành khách, không làm ảnh hưởng đến hoạt động tham gia giao thông khác.

2. Điều kiện của người điều khiển phương tiện, điều kiện của phương tiện sử dụng để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Xe mô tô, xe gắn máy kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa được hoạt động trên các tuyến đường bộ thuộc địa bàn tỉnh Bắc Kạn, trừ các tuyến đường cấm theo quy định và phải tuân thủ phương án tổ chức giao thông của địa phương.

4. Khuyến khích người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ khi hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa tham gia giao thông sử dụng trang phục riêng để phân biệt với các đối tượng tham gia giao thông khác.

Điều 6. Quy định thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời trong đô thị

1. Xe vệ sinh môi trường, xe tưới cây, xe quét rác, xe hút bụi đường, xe ô tô chở phế thải rời không hoạt động trong đô thị vào các khung giờ: từ 06 giờ 00 phút đến 08 giờ 00 phút và từ 16 giờ 30 phút đến 19 giờ 00 phút.

2. Xe ô tô chở vật liệu xây dựng được phép hoạt động trong đô thị 24/24 giờ hàng ngày, trừ các tuyến đường cấm theo quy định hoặc hạn chế thời gian hoạt động.

Điều 7. Quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị

1. Thời gian và phạm vi hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị

a) Các phương tiện hoạt động vận tải đường bộ phải chấp hành nghiêm quy định về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ trong đô thị theo quy định tại Điều 44 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

b) Xe ô tô đưa đón cán bộ, nhân viên, công nhân, học sinh, sinh viên (xe ô tô chở người nội bộ); xe ô tô chở khách theo hợp đồng, xe ô tô chở khách du lịch, xe taxi, xe ô tô con; xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ được phép hoạt động 24/24 giờ trên các tuyến đường trong đô thị, trừ các tuyến đường cấm theo quy định và phải tuân thủ phương án tổ chức giao thông của địa phương.

c) Xe ô tô khách hoạt động theo tuyến cố định hoạt động theo khung giờ trên các tuyến cố định đã được công bố.

d) Xe ô tô chở hàng hóa (bao gồm xe ô tô kinh doanh vận tải và xe ô tô chở hàng nội bộ) có khối lượng chuyên chở cho phép (xác định theo Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ); được phép hoạt động 24/24 giờ trên các tuyến đường đô thị, trừ các tuyến đường cấm theo quy định và phải tuân thủ theo phương án tổ chức giao thông của địa phương.

đ) Xe chở người bốn bánh có gắn động cơ và xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, được hoạt động các tuyến đường trong đô thị, phải tuân thủ phương án tổ chức giao thông, khung giờ hoạt động theo quy định.

2. Đơn vị kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt phải chủ động bố trí phương tiện tham gia hoạt động trên tuyến có thiết bị hỗ trợ đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật theo lộ trình như sau:

a) Từ năm 2025 đến hết năm 2030: phải đạt 30% phương tiện trên tổng số phương tiện đăng ký hoạt động;

b) Từ sau năm 2030, mỗi năm tăng thêm ít nhất 30% phương tiện và đạt tối thiểu 50% tổng số phương tiện đăng ký hoạt động trên tuyến.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức phản ánh bằng văn bản về Công an tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.